

Bản án số: 302/2021/HS-PT  
Ngày 18 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phan Tô Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 146/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; Do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1962 tại tỉnh Tây Ninh; Thường trú: ấp T1, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Võ Thị B (đã chết); Có vợ là Phạm Thị M (sinh năm 1964) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC ngày 26/10/2017 của Trưởng Công an huyện B phạt Nguyễn Văn Đ 750.000 đồng về hành vi đánh nhau và nộp phạt xong vào ngày 31/10/2017; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/4/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 16/4/2020. (có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo:**

1/. Luật sư Nguyễn Hữu L – Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2/. Luật sư Đỗ Hải B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị hại:

1/. Ông Nguyễn Chánh Th, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2/. Ông Nguyễn Văn B (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại B:

2.1/. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1942. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.2/. Bà Phan Thị Thùy Tr, sinh năm 1981. (có mặt)

2.3/. Nguyễn Phan Hoài L, sinh năm 2001. (có mặt)

2.4/. Nguyễn Trung T, sinh ngày 25/10/2008. (Có bà Phan Thị Thùy Tr đại diện theo pháp luật)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T1, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

(Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tý H và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2017, gia đình Nguyễn Văn Đ và gia đình ông Nguyễn Chánh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp nương nước giữa ruộng của hai gia đình tại ấp T1, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải, quyết định giữ nguyên hiện trạng nương nước để hai gia đình sử dụng chung.

Vào chiều ngày 06/4/2020, Nguyễn Văn Đ cùng vợ là Phạm Thị M và hai con trai là Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tý H đi ra ruộng để phát cỏ bờ. Trong lúc làm, Đ phát hiện ông Th lấp đặt cống để dẫn nước từ nương sang ruộng của ông Th nên Đ tức giận đập bể cống.

Biết được sự việc, khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Th cùng vợ là Trần Thị Ng, em ruột ông Th là Nguyễn Văn B, con gái ông Th là Nguyễn Trần Huỳnh Nh cùng nhau đến nơi tranh chấp để giải quyết mâu thuẫn với gia đình Đ. Giữa hai gia đình xảy ra tranh cãi, chửi nhau. Bà Ng hô to: “đánh nó”. Lúc này, ông Th cầm cuốc đem theo sẵn, ông B cầm cây xông đến đánh gia đình Đ. Đ lùi lại phía sau. Tý H cầm cán cuốc đem theo sẵn khi làm ruộng (lưỡi cuốc bị lỏng đã rời ra trước đó), Tý cầm đoạn tre nhặt được ven đường đánh trả lại ông Th và ông B.

Ông Phạm Văn M1 là anh ruột của bà M biết được sự việc nên có đến can ngăn nhưng hai bên vẫn xông vào đánh nhau. Ông Th dùng cuốc đánh trúng vào vai trái của T. Tý H dùng cán cuốc đánh trả lại ông Th, cán cuốc trúng xuống đường bị gãy. Ông B cầm cây đánh trúng vào chân trái của Tý H. Thấy vậy, Đ chạy về phía sau lấy cây rựa đem theo sẵn dùng để phát cỏ bờ, chạy về hướng ông Th để chém. Ông Th dùng cuốc đánh trúng vào vùng đầu, vai của Đ. T thấy Đ bị đánh nên cầm đoạn tre xông đến đánh từ trên xuống 01 cái trúng vào vùng đầu - vai của ông Th. Đ cầm rựa xông đến chém ông Th từ trên xuống nhiều cái vào vùng đầu, tay. Ông Th gục tại chỗ, Đ tiếp tục quay sang chỗ ông B đang đánh nhau với Tý H. Đ chém 02 cái trúng vào vùng chân phải của ông B. Ông B gục xuống tại chỗ. Đ tiếp tục đuổi chém bà Ng nhưng không trúng, do bà Ng bỏ chạy.

Lúc này, được ông M1 can ngăn nên Đ không chém nữa. Gia đình Đ bỏ về nhà. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Đ đến Công an xã L đầu thú. Riêng ông B, ông Th được gia đình đưa đi cấp cứu nhưng ông B đã tử vong trên đường đến bệnh viện. Còn ông Th điều trị đến ngày 24/4/2020 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 491/KL-KTHS ngày 23/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn B: sốc mất máu do vết thương vùng khoeo chân phải làm đứt động mạch, tĩnh mạch khoeo do vật sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/2020/TgT ngày 08/10/2020, Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Chánh Th do thương tích gây nên hiện tại là 75%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

1/. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, c, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 58; 15; 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/4/2020.

2/. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 590, 586, 591, 593 của Bộ luật Dân sự.

2.1/. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn B là chị Phan Thị Thuỳ Tr các khoản thiệt hại, gồm:

+ Tiền cấp cứu ông B (trước khi chết), tiền tổn thất tinh thần cho thân nhân bị hại, tiền mai táng phí, xây mả, hàng rào, tổng cộng là: 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng;

+ Tiền cấp dưỡng hàng tháng cho con của ông B là cháu Nguyễn Trung T, sinh ngày 25/10/2008; mỗi tháng là 1.490.000 (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng; thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 07/4/2020 cho đến khi cháu

Tính đủ 18 tuổi.

+ Tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cha ruột của ông B tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1942; mỗi tháng là 1.490.000 đồng; thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 07/4/2020 cho đến khi ông Q qua đời.

Ghi nhận bà Phạm Thị M (vợ bị cáo Đ) đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn B số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng; như vậy, bị cáo Đ còn phải thi hành tiếp là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền cấp dưỡng hàng tháng cho con của ông B và ông Q.

2.2/. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Chánh Th các khoản thiệt hại tổng cộng là 563.112.546 (năm trăm sáu mươi ba triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng.

Ghi nhận bà Phạm Thị M (vợ bị cáo Đ) đã nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để bồi thường cho ông Nguyễn Chánh Th (hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ); bị cáo Đ còn phải thi hành tiếp là 383.862.546 (ba trăm tám mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm bốn mươi sáu) đồng.

2.3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/. Tiếp tục kê biên các tài sản sau đây để bảo đảm việc thi hành án (theo Lệnh kê biên đất số: 07/L-VPCQCSĐT ngày 24/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh):

+ Phần đất diện tích 818,2m<sup>2</sup>, thửa đất số 224, tờ bản đồ số 26 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: HL 02286/QSDD/10542006/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 25/4/2007), tọa lạc tại ấp T1, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất có diện tích 9.324,9m<sup>2</sup>, thửa đất số 43, 44, 45, 46, 59, 60 tờ bản đồ số 31 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH0 1644 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 20/12/2012), tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh do Nguyễn Văn Đ cùng vợ là Phạm Thị M đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tý H, về xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 27/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/2/2021, bà Phạm Thị M có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:* Đối với kháng cáo của bị cáo Đ, quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ do bị cáo đã mang hung khí thách thức bị hại. Mức án 18 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đ là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bà M, Tòa án sơ thẩm không buộc bà bồi thường thiệt hại, do đó bà không có quyền kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà M.

*Luật sư Nguyễn Hữu L bào chữa cho bị cáo trình bày:* Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng và nộp tiền án phí sơ thẩm; địa phương của bị cáo có xác nhận gia đình bị cáo khó khăn, là những tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, về nguyên nhân xảy ra vụ án, gia đình bị hại liên tiếp nhiều lần có hành vi tấn công gia đình bị cáo, làm bị cáo cũng như con bị cáo bị thương. Trong vụ án, bản thân bị cáo cũng như con của bị cáo cũng bị thương, bị cáo và con của bị cáo đã đề nghị giám định thương tích để xác định trách nhiệm của bị hại nhưng chưa được cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện. Hơn nữa, việc cho rằng bị cáo chuẩn bị hung khí để tấn công bị hại là không đúng, vì hôm đó hung khí bị cáo dùng để tấn công là cái phản phát cò chứ không phải hung khí bị cáo chuẩn bị sẵn để đánh nhau. Nếu lúc đó bị cáo không phản kháng thì người bị hại là bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh của bị cáo thành “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Về phần dân sự, Tòa sơ thẩm buộc bị cáo cấp dưỡng cho ông Q là cha bị hại B nhưng ông B có nhiều người con, ông B không nuôi ông Q nên việc buộc bị cáo cấp dưỡng cho ông Q là không đúng. Hơn nữa, việc buộc bị cáo bồi thường chi phí xây hàng rào mờ mã cho bị hại là không đúng quy định.

*Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo trình bày:* Thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Lộc, đồng thời bổ sung như sau: trong vụ án này, Viện kiểm sát xác định bị hại có lỗi nhưng lại đề nghị không áp dụng điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là mâu thuẫn. Lỗi của bị hại là lỗi đặc biệt nghiêm trọng, đã 04 lần bị hại tấn công bị cáo và con bị cáo. Nếu bị cáo không chống trả thì người chết có lẽ là bị cáo. Hơn nữa, vết thương khiến bị hại B chết là vết thương ở chân, tức là bị cáo chỉ muốn giải vây cho con bị cáo chứ không

nhằm giết bị hại. Tỷ lệ thương tật 75% của ông Th là hành vi cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Như vậy, 02 hành vi của bị cáo đối với 02 bị hại có mục đích khác nhau, cần tách thành 02 hành vi độc lập. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh và xác định lại mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị M làm trong hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án, các kết luận giám định, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp quyền sử dụng đất đối với nương nước giữa ruộng của hai gia đình; ngày 06/4/2020, khi thấy ông Nguyễn Chánh Th lấp đặt cống để dẫn nước từ nương vào ruộng của gia đình ông Th thì bị cáo Nguyễn Văn Đ tức giận đập bể cống. Biết được sự việc, ông Th cùng vợ là Trần Thị Ng, em ruột là Nguyễn Văn B và con gái là Nguyễn Trần Huỳnh Nh cùng nhau đến nơi tranh chấp để giải quyết mâu thuẫn. Khi hai bên tranh cãi, bà Ng hô to “đánh nó”; lúc này ông Th cầm cuốc đem theo sẵn, ông B cầm cây xông đến đánh gia đình bị cáo Đ. Ông Th dùng cuốc đánh trúng vào vai trái của Nguyễn Văn T thì bị Nguyễn Văn Tý H dùng cán cuốc đánh trả nhưng không trúng. Ông B cầm cây đánh trúng vào chân trái của Tý H. Thấy vậy, bị cáo Đ lấy cây rựa đem theo sẵn dùng để phát cỏ bờ, chạy về hướng ông Th để chém. Ông Th dùng cuốc đánh trúng vào vùng đầu, vai của bị cáo Đ. Bị cáo T thấy bị cáo Đ bị đánh nên cầm đoạn tre xông đến đánh từ trên xuống 01 cái trúng vào vùng đầu - vai của ông Th. Bị cáo Đ cầm rựa xông đến chém ông Th từ trên xuống nhiều cái vào vùng đầu, tay; sau đó tiếp tục quay sang chỗ ông B đang đánh nhau với Tý H, chém 02 cái trúng vào vùng chân phải của ông B. Hậu quả ông B tử vong, ông Th bị thương tật 75% tại thời điểm giám định.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người” theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây đau thương, mất mát cho gia đình

nạn nhân. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 18 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ lỗi của người bị hại; quá trình giải quyết tranh chấp về đất đai đã nhiều lần gia đình bị hại có hành vi đe dọa tấn công gia đình bị cáo, dẫn đến hai bên xô xát; thời điểm xảy ra sự việc ngày 06/4/2020, gia đình bị hại chủ động mang hung khí đến và tấn công gia đình bị cáo trước, gây kích động cho bị cáo Đ, dẫn đến hành vi phạm tội và hậu quả như đã nêu trên. Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại. Ngoài bị cáo thì còn có 02 người con ruột của bị cáo cũng bị xét xử trong cùng vụ án nên hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình biên lai thu thể hiện đã nộp khắc phục hậu quả thêm cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền 30.000.000 đồng; khắc phục hậu quả thêm cho bị hại Nguyễn Chánh Th số tiền 20.000.000 đồng; những người dân sinh sống tại xã L và UBND xã L có văn bản xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo an tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị M về phần trách nhiệm dân sự:

Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Chánh Th và Nguyễn Văn B. Bị cáo Đ đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự nên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo. Bà Phạm Thị M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bà M phải bồi thường cho người bị hại. Vì vậy, bà M không có quyền kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến phần trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Phạm Thị M; giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị M.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, c, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 58; 15; 57 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 590, 586, 591, 593 của Bộ luật Dân sự.

2.1/. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn B là chị Phan Thị Thuý Tr các khoản thiệt hại, gồm:

+ Tiền cấp cứu ông B (trước khi chết), tiền tổn thất tinh thần cho thân nhân bị hại, tiền mai táng phí, xây mả, hàng rào, tổng cộng là: 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng;

+ Tiền cấp dưỡng hàng tháng cho con của ông B là cháu Nguyễn Trung T, sinh ngày 25/10/2008; mỗi tháng là 1.490.000 (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn) đồng; thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 07/4/2020 cho đến khi cháu Tính đủ 18 tuổi.

+ Tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cha ruột của ông B tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1942; mỗi tháng là 1.490.000 đồng; thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 07/4/2020 cho đến khi ông Q qua đời.

Ghi nhận bà Phạm Thị M (vợ bị cáo Đ) đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn B số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng; như vậy, bị cáo Đ còn phải thi hành tiếp là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền cấp dưỡng hàng tháng cho con của ông B và ông Q.

2.2/. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Chánh Th các khoản thiệt hại tổng cộng là 563.112.546 (năm trăm sáu mươi ba triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng.

Ghi nhận bà Phạm Thị M (vợ bị cáo Đ) đã nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để bồi thường cho ông Nguyễn Chánh Th (hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ); bị cáo Đ còn phải thi hành tiếp là 383.862.546 (ba trăm tám mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm bốn mươi sáu) đồng.

2.3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án



cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3/. Tiếp tục kê biên các tài sản sau đây để bảo đảm việc thi hành án (tương ứng với phần sở hữu của bị cáo Nguyễn Văn Đ trong khối tài sản chung):

+ Phần đất diện tích 818,2m<sup>2</sup>, thửa đất số 224, tờ bản đồ số 26 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: HL 02286/QSĐĐ/10542006/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 25/4/2007), tọa lạc tại ấp T1, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh;

+ Phần đất có diện tích 9.324,9m<sup>2</sup>, thửa đất số 43, 44, 45, 46, 59, 60 tờ bản đồ số 31 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH01644 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 20/12/2012), tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh do Nguyễn Văn Đ cùng vợ là Phạm Thị M đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

*(theo Lệnh kê biên đất số 07/L-VPCQCSĐT ngày 24/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh)*

4/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Ghi nhận bà Phạm Thị M đã nộp 20.000.000 đồng bồi thường cho ông Nguyễn Chánh Th, 30.000 đồng bồi thường cho ông Nguyễn Văn B, 500.000 đồng để thi hành bản án sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. *(Biên lai thu tiền số 0000320, 0000321, 0000322 cùng ngày 10/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh)*

6/. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng.

7/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8/. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (2);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Công an tỉnh Tây Ninh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (2);
- BH (2);
- NLQ (1);
- Lưu VP (3), HS (2).18b.PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thanh Dũng**